

NGHỊ ĐỊNH

CỦA CHÍNH PHỦ SỐ 156/2005/NĐ-CP NGÀY 15 THÁNG 12 NĂM 2005
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CÁC NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH CHI TIẾT THI HÀNH
LUẬT THUẾ TIÊU THỤ ĐẶC BIỆT VÀ LUẬT THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và
Luật Thuế giá trị gia tăng số 57/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005;*

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 149/2003/NĐ-CP ngày 04 tháng 12 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt như sau:

1. Khoản 1 và khoản 2 Điều 5 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"1. Đối với hàng hoá sản xuất trong nước giá tính thuế tiêu thụ đặc biệt là giá do cơ sở sản xuất bán ra chưa có thuế tiêu thụ đặc biệt và chưa có thuế giá trị gia tăng.

Đối với hàng hoá nhập khẩu giá tính thuế tiêu thụ đặc biệt là giá tính thuế nhập khẩu cộng (+) với thuế nhập khẩu. Trường hợp hàng hoá nhập khẩu được miễn hoặc giảm thuế nhập khẩu thì giá tính thuế không bao gồm phần thuế nhập khẩu được miễn, giảm.

Đối với rượu, bia chai bán theo giá có cả vỏ chai thì giá tính thuế tiêu thụ đặc biệt không trừ giá trị vỏ chai. Đối với bia hộp (lon), giá tính thuế tiêu thụ đặc biệt được trừ giá trị vỏ hộp (lon) theo mức ấn định tính cho 1 (một) lít bia. Bộ Tài chính quy định cụ thể mức giá vỏ hộp (lon) được trừ trong từng thời kỳ cho phù hợp và hướng dẫn giá tính thuế tiêu thụ đặc biệt bảo đảm nguyên tắc không phân biệt đối xử giữa hàng hoá sản xuất trong nước và hàng hoá nhập khẩu".

2. Điều 6 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"Điều 6. Thuế suất thuế tiêu thụ đặc biệt đối với hàng hoá, dịch vụ chịu thuế.

1. Mức thuế suất thuế tiêu thụ đặc biệt đối với hàng hoá, dịch vụ thực hiện theo Biểu thuế tiêu thụ đặc biệt quy định tại khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thuế giá trị gia tăng.

2. Việc áp dụng thuế suất thuế tiêu thụ đặc biệt đối với hàng hoá, dịch vụ như sau:

a) Đối với hàng hoá thuộc diện chịu thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế suất thuế tiêu thụ đặc biệt không phân biệt hàng hoá nhập khẩu hay hàng hoá sản xuất trong nước;

b) Đối với rượu thuốc thuộc diện chịu thuế tiêu thụ đặc biệt phải đảm bảo các tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật về dược;

c) Hàng mã thuộc diện chịu thuế tiêu thụ đặc biệt không bao gồm loại hàng hàng mã là đồ chơi trẻ em và các loại hàng mã dùng để trang trí;

d) Các mặt hàng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt thuộc nhóm "xăng các loại, nap-ta (naptha), chế phẩm tái hợp (reformade component) và các chế phẩm khác để pha chế xăng" do Bộ Tài chính phối hợp với các cơ quan liên quan quy định cụ thể".

3. Điều 16 được sửa đổi, bổ sung lại như sau:

"Điều 16. Việc miễn, giảm thuế tiêu thụ đặc biệt được quy định cụ thể như sau:

Cơ sở sản xuất hàng hoá thuộc diện chịu thuế tiêu thụ đặc biệt gặp khó khăn do thiên tai, dịch hoạ, tai nạn bất ngờ được xem xét miễn, giảm thuế tiêu thụ đặc biệt. Việc miễn thuế, giảm thuế được giải quyết theo năm xảy ra thiệt hại. Mức giảm thuế được xác định trên cơ sở số thiệt hại do thiên tai, dịch hoạ, tai nạn bất ngờ gây ra nhưng không quá 30% số thuế phải nộp theo luật. Trường hợp bị thiệt hại nặng không còn khả năng sản xuất, kinh doanh và nộp thuế thì được xét miễn thuế tiêu thụ đặc biệt.

Bộ Tài chính hướng dẫn thủ tục, trình tự, thẩm quyền xét miễn thuế, giảm thuế quy định tại Điều này".

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2003/NĐ-CP ngày 10 tháng 12 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng như sau:

1. Khoản 1 Điều 4 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"1. Sản phẩm trồng trọt (bao gồm cả sản phẩm rừng trồng), chăn nuôi; thủy sản, hải sản nuôi trồng, đánh bắt chưa qua chế biến thành các sản phẩm khác hoặc mới qua sơ chế thông thường của tổ chức, cá nhân tự sản xuất, đánh bắt bán ra và ở khâu nhập khẩu.

Các sản phẩm mới qua sơ chế thông thường quy định tại khoản này là các sản phẩm mới được phơi, sấy khô, ướp đông, làm sạch, bóc vỏ mà chưa được chế biến ở mức độ cao hơn hoặc chế biến thành các sản phẩm khác. Bộ Tài chính hướng dẫn cụ thể đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng của các sản phẩm quy định tại khoản này ở khâu nhập khẩu, bảo đảm không phân biệt đối xử giữa hàng hoá sản xuất trong nước và hàng hoá nhập khẩu".

2. Điểm 1 khoản 2 Điều 7 được sửa đổi, bổ sung như sau.

" 1) Bông sơ chế là bông đã được bóc vỏ, hạt và phân loại".

Điều 3. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2006 trở đi.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

TM. CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG

Đã ký
Phan Văn Khải